

# PHƯƠNG PHÁP HỌC TỪ VỰNG TIẾNG ANH QUA HÌNH ẢNH VÀ MÔ HÌNH LIÊN KẾT ĐỐI VỚI SINH VIÊN

Phạm Minh Toàn  
Trường Đại học Giao thông vận tải - Phân hiệu tại Thành phố Hồ Chí Minh  
Minhtoannna@gmail.com

**Tóm tắt:** Học từ vựng đóng vai trò quan trọng trong quá trình học tiếng Anh, ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng giao tiếp và tiếp thu kiến thức ngôn ngữ. Tuy nhiên, nhiều sinh viên gặp khó khăn trong việc ghi nhớ và sử dụng từ vựng một cách hiệu quả. Phương pháp học từ vựng qua hình ảnh và mô hình liên kết được xem là một cách tiếp cận khoa học, giúp tăng cường khả năng ghi nhớ thông qua việc kích thích não bộ, liên kết thông tin theo ngữ cảnh và tạo sự hứng thú trong học tập. Bài viết phân tích khái quát về phương pháp này, những lợi ích nổi bật, đồng thời chỉ ra một số thách thức mà sinh viên có thể gặp phải khi áp dụng. Cuối cùng, bài viết đề xuất một số giải pháp cụ thể để tối ưu hóa việc học từ vựng bằng phương pháp này, nhằm giúp sinh viên cải thiện khả năng sử dụng tiếng Anh một cách tự nhiên và hiệu quả hơn.

**Từ khóa:** hình ảnh, mô hình liên kết, từ vựng.

## METHOD OF LEARNING ENGLISH VOCABULARY THROUGH IMAGES AND LINKING MODELS FOR STUDENTS

Phạm Minh Toàn  
Transport University - Ho Chi Minh City Campus  
Minhtoannna@gmail.com

**Abstract:** Vocabulary learning plays a crucial role in the process of learning English, directly influencing communication skills and language acquisition. However, many students struggle with memorizing and effectively using vocabulary. The method of learning vocabulary through images and associative models is considered a scientific approach that enhances memory retention by stimulating the brain, connecting information in context, and creating engagement in learning. This article provides an overview of this method, highlights its key benefits, and identifies some challenges students may face when applying it. Finally, the article proposes specific solutions to optimize vocabulary learning using this approach, helping students improve their ability to use English more naturally and effectively.

**Keywords:** images, associative models, vocabulary.

Nhận bài: 01/12/2024

Phản biện: 28/12/2024

Duyệt đăng: 02/01/2025

### I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Học từ vựng là một trong những yếu tố quan trọng trong quá trình tiếp thu ngôn ngữ, đặc biệt là đối với tiếng Anh - ngôn ngữ có hệ thống từ vựng phong phú và đa dạng về ngữ nghĩa. Tuy nhiên, nhiều sinh viên gặp khó khăn trong việc ghi nhớ và sử dụng từ vựng một cách hiệu quả do phương pháp học truyền thống thường tập trung vào ghi nhớ máy móc, thiếu tính liên kết ngữ cảnh. Điều này dẫn đến tình trạng học trước quên sau, làm giảm khả năng ứng dụng từ vựng trong thực tế.

Các nghiên cứu ngôn ngữ học đã chỉ ra rằng việc học từ vựng thông qua hình ảnh và mô hình liên kết có thể giúp cải thiện đáng kể khả năng ghi nhớ và nhận diện từ mới (Paivio, 1986). Theo thuyết mã kép (*Dual Coding Theory*), khi con người tiếp nhận thông tin qua cả kênh hình ảnh và ngôn ngữ, khả năng ghi nhớ sẽ được tăng cường đáng kể (Sadoski & Paivio, 2001). Do đó, phương pháp học từ vựng qua hình ảnh và mô hình liên kết không chỉ giúp người học dễ dàng ghi nhớ mà còn tạo điều kiện để họ sử dụng từ vựng linh hoạt hơn

trong thực tế.

Tuy nhiên, việc áp dụng phương pháp này trong thực tế vẫn còn gặp nhiều thách thức, chẳng hạn như khó khăn trong việc lựa chọn hình ảnh phù hợp, sự khác biệt trong phong cách học tập của từng cá nhân, hoặc thiếu tài liệu hướng dẫn cụ thể. Vì vậy, bài viết này sẽ đi sâu vào phân tích phương pháp học từ vựng tiếng Anh qua hình ảnh và mô hình liên kết, đánh giá lợi ích, thách thức, đồng thời đề xuất một số giải pháp nhằm giúp sinh viên áp dụng phương pháp này một cách hiệu quả hơn.

### II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

#### 2.1. Khái quát về phương pháp học từ vựng qua hình ảnh và mô hình liên kết

Phương pháp học từ vựng tiếng Anh qua hình ảnh và mô hình liên kết đã được chứng minh là hiệu quả trong việc cải thiện khả năng ghi nhớ và sử dụng ngôn ngữ của người học. Theo nghiên cứu của Paivio (1986), Thuyết mã kép (*Dual Coding Theory*) đề xuất rằng việc kết hợp thông tin ngôn

ngữ và hình ảnh tạo ra hai hệ thống mã hóa trong não bộ, từ đó tăng cường khả năng lưu trữ và truy xuất thông tin. Cụ thể, khi một từ vựng được liên kết với một hình ảnh trực quan, người học có thể dễ dàng hình dung và ghi nhớ từ đó thông qua cả kênh ngôn ngữ và hình ảnh.

Một trong những phương pháp phổ biến áp dụng lý thuyết này là sử dụng flashcards với một mặt là từ vựng và mặt kia là hình ảnh minh họa. Phương pháp này giúp tạo mối liên kết mạnh mẽ giữa từ và hình ảnh, hỗ trợ việc ghi nhớ hiệu quả hơn (Lingo Speak, n.d.). Ngoài ra, việc xây dựng sơ đồ tư duy (mind maps) cũng là một cách hiệu quả để tổ chức từ vựng theo chủ đề, tạo ra các liên kết logic và trực quan giữa các từ, giúp người học dễ dàng nắm bắt và ghi nhớ thông tin (Lingo Speak, n.d.).

Phương pháp từ khóa (*Keyword Method*) cũng được sử dụng rộng rãi, trong đó người học liên kết âm thanh của từ mới với một từ quen thuộc trong ngôn ngữ mẹ đẻ, sau đó tạo ra một hình ảnh hoặc câu chuyện liên quan để ghi nhớ nghĩa của từ. Ví dụ, để nhớ từ “melange” (nghĩa là hỗn hợp), người học có thể liên tưởng đến “melon” (dưa) và “orange” (cam), sau đó hình dung một ly nước ép pha trộn giữa dưa và cam để ghi nhớ nghĩa của từ (ZIM Academy, n.d.).

Việc áp dụng các phương pháp trên không chỉ giúp tăng cường khả năng ghi nhớ từ vựng mà còn làm cho quá trình học tập trở nên thú vị và sinh động hơn. Tuy nhiên, hiệu quả của từng phương pháp có thể khác nhau tùy thuộc vào phong cách học tập và sở thích của mỗi cá nhân.

## **2.2. Lợi ích của phương pháp học từ vựng qua hình ảnh và mô hình liên kết**

Thứ nhất, tăng cường khả năng ghi nhớ và lưu giữ thông tin. Việc kết hợp từ vựng với hình ảnh trực quan giúp tạo ra các liên kết mạnh mẽ trong não bộ, làm cho việc ghi nhớ trở nên dễ dàng và hiệu quả hơn. Theo nghiên cứu của Paivio (1986), Thuyết mã kép (Dual Coding Theory) đề xuất rằng việc kết hợp thông tin ngôn ngữ và hình ảnh tạo ra hai hệ thống mã hóa trong não bộ, từ đó tăng cường khả năng lưu trữ và truy xuất thông tin. Cụ thể, khi một từ vựng được liên kết với một hình ảnh trực quan, người học có thể dễ dàng hình dung và ghi nhớ từ đó thông qua cả kênh ngôn ngữ và hình ảnh.

Thứ hai, phát triển tư duy trực quan và sáng

tạo. Việc sử dụng hình ảnh trong quá trình học tập kích thích não bộ hoạt động, giúp người học phát triển khả năng tư duy trực quan và sáng tạo. Điều này đặc biệt hữu ích trong việc hiểu và sử dụng ngôn ngữ một cách linh hoạt và hiệu quả. Theo Mayer (2005), việc học tập đa phương tiện, kết hợp giữa ngôn ngữ và hình ảnh, giúp cải thiện sự hiểu biết và ghi nhớ của người học.

Thứ ba, tạo hứng thú và động lực học tập. Phương pháp này làm cho quá trình học tập trở nên sinh động và thú vị hơn, giảm bớt sự nhàm chán so với các phương pháp truyền thống. Khi người học cảm thấy hứng thú, họ sẽ có động lực học tập cao hơn, từ đó đạt được kết quả tốt hơn. Theo nghiên cứu của Sadoski và Paivio (2001), việc sử dụng hình ảnh kết hợp với từ ngữ không chỉ tăng cường khả năng ghi nhớ mà còn tạo ra sự hứng thú trong quá trình học tập.

Thứ tư, hỗ trợ việc học từ vựng theo ngữ cảnh. Hình ảnh thường đi kèm với các tình huống hoặc ngữ cảnh cụ thể, giúp người học hiểu rõ hơn về cách sử dụng từ vựng trong thực tế. Điều này không chỉ giúp ghi nhớ từ mà còn cải thiện kỹ năng giao tiếp và sử dụng ngôn ngữ một cách tự nhiên. Theo nghiên cứu của Mayer (2005), việc học tập đa phương tiện, kết hợp giữa ngôn ngữ và hình ảnh, giúp cải thiện sự hiểu biết và ghi nhớ của người học.

Thứ năm, phù hợp với nhiều đối tượng người học. Phương pháp học từ vựng qua hình ảnh và mô hình liên kết có thể áp dụng cho nhiều độ tuổi và trình độ khác nhau, từ trẻ em đến người lớn, từ người mới bắt đầu đến người học nâng cao. Sự linh hoạt này giúp phương pháp trở nên phổ biến và được ưa chuộng trong việc giảng dạy và học tập tiếng Anh.

## **2.3. Một số thách thức khi áp dụng phương pháp học từ vựng qua hình ảnh và mô hình liên kết đối với sinh viên**

Thứ nhất, sự khác biệt trong phong cách học tập cá nhân. Mỗi sinh viên có một phong cách học tập riêng biệt. Một số người có trí nhớ tốt hơn khi tiếp xúc với hình ảnh trực quan, trong khi số khác lại học hiệu quả hơn thông qua việc đọc, viết hoặc nghe. Người học có thể thuộc nhiều nhóm khác nhau như học qua hình ảnh (*visual learners*), học qua âm thanh (*auditory learners*), hoặc học qua vận động (*kinesthetic learners*). Phương pháp học từ vựng bằng hình ảnh có thể không mang lại hiệu

quả cao đối với những người học chủ yếu dựa vào âm thanh hoặc vận động. Điều này dẫn đến sự khác biệt về mức độ tiếp thu giữa các sinh viên, đặc biệt nếu không có sự kết hợp linh hoạt giữa các phương pháp khác nhau.

Thứ hai, hạn chế về nguồn tài liệu chất lượng. Không phải tất cả từ vựng đều dễ dàng minh họa bằng hình ảnh hoặc có mô hình liên kết rõ ràng. Trong một số trường hợp, sinh viên gặp khó khăn trong việc tìm kiếm hình ảnh phù hợp hoặc phải tự tạo ra sơ đồ tư duy để liên kết các từ với nhau. Ngoài ra, chất lượng tài liệu trên internet có thể không đồng nhất, dẫn đến việc sử dụng hình ảnh sai hoặc không mang ý nghĩa rõ ràng. Nếu không có sự chọn lọc cẩn thận, sinh viên có thể bị nhầm lẫn giữa các từ hoặc không thể áp dụng phương pháp này hiệu quả. Theo nghiên cứu của Nation (2001), một trong những yếu tố quan trọng để ghi nhớ từ vựng là sự chính xác và rõ ràng của ngữ cảnh đi kèm, điều mà hình ảnh không phải lúc nào cũng thể hiện được một cách đầy đủ.

Thứ ba, yêu cầu kỹ năng công nghệ. Với sự phát triển của công nghệ, nhiều công cụ hỗ trợ học từ vựng như Anki, Quizlet, hoặc sơ đồ tư duy kỹ thuật số (*mind mapping tools*) đã ra đời. Tuy nhiên, không phải sinh viên nào cũng có đủ kỹ năng sử dụng các công cụ này một cách hiệu quả. Việc tạo sơ đồ tư duy hoặc flashcards điện tử đòi hỏi thời gian và sự quen thuộc với công nghệ, đặc biệt là đối với những người ít tiếp xúc với các nền tảng học tập trực tuyến. Nếu sinh viên không sử dụng đúng cách, họ có thể lãng phí thời gian mà không đạt được hiệu quả học tập mong muốn.

Thứ tư, nguy cơ phụ thuộc vào hình ảnh. Một vấn đề quan trọng khi học từ vựng qua hình ảnh là nguy cơ sinh viên chỉ nhớ được từ khi có hình ảnh đi kèm, nhưng lại khó khăn trong việc ghi nhớ từ khi không có hỗ trợ trực quan. Điều này có thể làm giảm khả năng sử dụng từ vựng trong giao tiếp thực tế, nơi hình ảnh không luôn sẵn có.

Thứ năm, thiếu sự hướng dẫn và hỗ trợ từ giảng viên. Việc áp dụng phương pháp học từ vựng qua hình ảnh và mô hình liên kết đòi hỏi sự hướng dẫn từ giảng viên hoặc tài liệu học tập có cấu trúc rõ ràng. Tuy nhiên, trong nhiều trường hợp, sinh viên không nhận được sự hỗ trợ cần thiết và phải tự tìm cách áp dụng phương pháp này. Nếu không có hướng dẫn chi tiết, sinh viên có thể gặp khó khăn trong việc tổ chức thông tin hoặc tạo ra mô

hình liên kết phù hợp.

#### **2.4. Một số giải pháp để áp dụng hiệu quả phương pháp học từ vựng qua hình ảnh và mô hình liên kết đối với sinh viên**

Thứ nhất, cá nhân hóa phương pháp học tập để phù hợp với phong cách học của từng sinh viên. Mỗi sinh viên có phong cách học tập riêng, do đó, việc kết hợp học từ vựng qua hình ảnh với các phương pháp khác sẽ giúp tối ưu hóa hiệu quả ghi nhớ. Đối với người học trực quan (*visual learners*), nên ưu tiên sử dụng flashcards hình ảnh, sơ đồ tư duy, video minh họa và tài liệu có đồ họa trực quan để ghi nhớ từ vựng tốt hơn. Trong khi đó, người học qua âm thanh (*auditory learners*) có thể kết hợp hình ảnh với các bản ghi âm phát âm từ vựng hoặc bài giảng âm thanh để tăng cường khả năng ghi nhớ. Đối với người học qua vận động (*kinesthetic learners*), việc kết hợp hình ảnh với hành động, trò chơi tương tác hoặc phương pháp học qua thực hành sẽ giúp cải thiện hiệu suất học tập.

Thứ hai, xây dựng nguồn tài liệu chất lượng và khoa học. Một trong những thách thức khi học từ vựng qua hình ảnh là việc thiếu các nguồn tài liệu chính xác, rõ ràng và phù hợp với trình độ của người học. Sinh viên nên sử dụng các tài liệu uy tín như Cambridge Picture Dictionary, Oxford Picture Dictionary, hoặc các nền tảng học tập như Quizlet, Memrise, Anki – những ứng dụng cung cấp flashcards có hình ảnh kèm ngữ cảnh cụ thể. Ngoài ra, giảng viên có thể hỗ trợ sinh viên bằng cách cung cấp danh sách từ vựng có kèm hình ảnh minh họa chính xác, tránh tình trạng sử dụng hình ảnh không phù hợp, gây nhầm lẫn trong việc hiểu nghĩa từ vựng.

Thứ ba, phát triển kỹ năng sử dụng công nghệ để hỗ trợ học tập. Với sự phát triển của công nghệ, sinh viên cần tận dụng các công cụ hỗ trợ học từ vựng để nâng cao hiệu quả học tập. Các ứng dụng như MindMeister, XMind, Lucidchart giúp tạo sơ đồ tư duy chuyên nghiệp, hỗ trợ việc hệ thống hóa và kết nối các từ vựng theo chủ đề. Ngoài ra, việc sử dụng Google Images hoặc Pinterest để tìm kiếm hình ảnh minh họa cho từ vựng cũng là một cách hiệu quả. Đối với những sinh viên chưa quen với các công cụ này, nhà trường và giảng viên có thể tổ chức các buổi hướng dẫn về cách sử dụng công nghệ trong học tập để giúp sinh viên dễ dàng tiếp cận và áp dụng phương pháp này.

Thứ tư, rèn luyện khả năng ghi nhớ từ vựng trong nhiều ngữ cảnh khác nhau. Một trong những nhược điểm của việc học từ vựng qua hình ảnh là nguy cơ phụ thuộc quá mức vào hình ảnh mà thiếu khả năng ứng dụng từ vựng vào giao tiếp thực tế. Để khắc phục điều này, sinh viên cần kết hợp hình ảnh với việc sử dụng từ trong câu văn, đoạn hội thoại, bài viết, hoặc tình huống thực tế. Ví dụ, thay vì chỉ nhìn hình ảnh về từ “apple” và ghi nhớ nghĩa, sinh viên có thể tự đặt câu: “I eat an apple every morning to stay healthy”. Khi từ vựng được đặt trong ngữ cảnh thực tế, não bộ sẽ ghi nhớ thông tin một cách hiệu quả hơn và giảm nguy cơ quên từ khi không có hình ảnh hỗ trợ.

Thứ năm, tăng cường vai trò của giảng viên trong việc hướng dẫn phương pháp học. Sinh viên có thể gặp khó khăn nếu không được hướng dẫn cụ thể về cách áp dụng phương pháp học từ vựng qua hình ảnh và mô hình liên kết. Vì vậy, giảng viên cần đóng vai trò quan trọng trong việc cung cấp tài liệu phù hợp, hướng dẫn sinh viên cách xây dựng sơ đồ tư duy, sử dụng công cụ hỗ trợ, và thực hành từ vựng trong ngữ cảnh thực tế. Ngoài

ra, giảng viên có thể tổ chức các buổi học nhóm, nơi sinh viên có thể cùng nhau xây dựng sơ đồ tư duy hoặc tạo câu chuyện liên kết với từ vựng để ghi nhớ lâu hơn. Việc này không chỉ giúp sinh viên tiếp thu kiến thức tốt hơn mà còn tạo môi trường học tập chủ động và sáng tạo.

### III. KẾT LUẬN

Phương pháp học từ vựng tiếng Anh qua hình ảnh và mô hình liên kết là một công cụ hiệu quả giúp sinh viên ghi nhớ từ vựng nhanh hơn, sâu hơn và áp dụng linh hoạt hơn trong thực tế. Tuy nhiên, để đạt hiệu quả tối đa, sinh viên cần cá nhân hóa cách tiếp cận, sử dụng nguồn tài liệu chất lượng, kết hợp công nghệ hỗ trợ và rèn luyện từ vựng trong nhiều ngữ cảnh. Đặc biệt, việc tránh phụ thuộc quá mức vào hình ảnh và nhận được hướng dẫn từ giảng viên là yếu tố quan trọng để phương pháp này phát huy tối đa lợi ích. Khi được áp dụng một cách khoa học và linh hoạt, phương pháp này không chỉ giúp sinh viên mở rộng vốn từ mà còn nâng cao tư duy ngôn ngữ, cải thiện kỹ năng giao tiếp và tạo động lực học tập bền vững.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Lingo Speak. (n.d.). *Phương pháp học từ vựng qua hình ảnh*. Truy cập từ <https://lingospeak.vn/phuong-phap-hoc-tu-vung-qua-hinh-anh/>
- Mayer, R. E. (2005). *Multimedia learning (2nd ed.)*. Cambridge University Press.
- Nation, P. (2001). *Learning vocabulary in another language*. Cambridge University Press.
- Paivio, A. (1986). *Mental representations: A dual coding approach*. Oxford University Press.
- Sadoski, M., & Paivio, A. (2001). *Imagery and text: A dual coding theory of reading and writing*. Lawrence Erlbaum Associates.
- ZIM Academy. (n.d.). *2 phương pháp học từ vựng tiếng Anh phổ biến: Keyword và Pictorial*. Truy cập từ <https://zim.vn/phuong-phap-hoc-tu-vung-tieng-anh-keyword-va-pictorial>